



KỶ BÍ: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
CƠ QUAN: ỦY BAN NHÂN
DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG
THỜI GIAN KÝ: 15/05/2026
11:21:39

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2134/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi
của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của UBND tỉnh về việc quy định phân công nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ Quyết định số 1666/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc lựa chọn phương thức đặt hàng và ủy quyền thực hiện đặt hàng quản lý khai thác công trình thủy lợi lớn, vừa và nhỏ, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2026 trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 264/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Báo cáo số 277/BC-SNNMT ngày 23 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông, cụ thể như sau:

- Giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).
- Các mức giá quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

3. Trường hợp cơ quan kiểm toán, thanh tra, kiểm tra kết luận các khoản chi phí không hợp lý, hợp lệ để hạch toán vào chi phí cung ứng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi thì việc xử lý, hạch toán, quyết toán các khoản chi phí này được thực hiện theo quy định hiện hành về kế toán, kiểm toán, thuế; đồng thời, thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 29 Nghị định số 115/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ quy định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi và chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 2.

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật hiện hành; đồng thời chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và trước pháp luật về tính chính xác, số liệu, phương pháp, đầy đủ của nội dung thẩm định, đề xuất tại Tờ trình số 264/TTr-SNNMT ngày 24 tháng 4 năm 2026.

2. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả; thực hiện hạch toán, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán và các quy định hiện hành có liên quan; đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp; Chủ tịch Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT TT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT (LTT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên



PHỤ LỤC
GIÁ CỤ THỂ SẢN PHẨM, DỊCH VỤ THỦY LỢI
(Kèm theo Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2026
của UBND tỉnh Lâm Đồng)

1. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi

TT	Ký hiệu	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Giá đơn vị sản phẩm
	I.	Biện pháp trọng lực		
1	SP 1	Tưới lúa trọng lực chủ động	đồng/ha/vụ	1.180.921
2	SP 2	Tưới mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày	đồng/ha/vụ	472.520
3	SP 3	Tiêu mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày	đồng/ha/vụ	472.520
4	SP 4	Tưới cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, dược liệu	đồng/ha/năm	945.038
5	SP 5	Tiêu cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, dược liệu	đồng/ha/năm	945.038
6	SP 6	Cấp nước nuôi trồng thủy sản	đồng/ha/năm	2.590.565
7	SP 7	Cấp nước chăn nuôi	đồng/m ³	900
	II.	Biện pháp động lực		
8	SP 8	Tưới lúa động lực chủ động	đồng/ha/vụ	2.811.337
9	SP 9	Tưới mạ, rau màu, cây công nghiệp ngắn ngày	đồng/ha/vụ	1.124.534
10	SP 10	Tưới cây công nghiệp dài ngày, cây ăn quả, dược liệu	đồng/ha/năm	2.249.070
11	SP 11	Cấp nước nuôi trồng thủy sản	đồng/ha/năm	4.314.513

2. Giá cụ thể sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác

TT	Ký hiệu	Loại sản phẩm	Đơn vị tính	Giá đơn vị sản phẩm
12	SP 12	Cấp nước thô sinh hoạt và công nghiệp	đồng/m ³	1.015
13	SP 13	Cho thuê mặt thoáng nuôi trồng thủy sản	đồng/ha/năm	2.175.854

3. Quy định giá chưa bao gồm thuế tài nguyên và thuế giá trị gia tăng

- a) Mức giá quy định tại Mục 1 là mức giá không có thuế giá trị gia tăng.
- b) Mức giá quy định tại thứ tự 12 Mục 2 là mức giá chưa bao gồm thuế tài nguyên và thuế giá trị gia tăng.
- c) Mức giá quy định tại thứ tự 13 Mục 2 là mức giá chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng./.